

Số: /QĐ-UBND

Lục Ngạn, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh nội dung tại Quyết định 5703/QĐ-UBND ngày  
27/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ;*

*Căn cứ các Thông tư của Ủy ban Dân tộc: Số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Bắc Giang: Số 41/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 ban hành Quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025; số 49/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 ban hành Quy định một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: Từ năm 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về quy định định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2025;*

*Căn cứ Hướng dẫn liên ngành số 01/HDLN-BDT-STC-SNNPTNT-SKHĐT ngày 28/4/2023 của: Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện nội dung số 01, Tiêu dự án 2, Dự án 3 hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND huyện: Số 428/QĐ-UBND ngày 25/04/2023 về việc phân bổ vốn Chương trình MTQG (đợt 2), huyện Lục Ngạn; số 595/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 về việc phê duyệt danh mục định hướng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trung hạn giai đoạn 2021-2025 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Lục Ngạn; số 668/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 về việc phê duyệt danh mục chi tiết các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN năm 2023 trên địa bàn huyện Lục Ngạn;*

*Căn cứ Quyết định số 5703/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt Dự án liên kết sản xuất chăn nuôi ngựa thương phẩm của Trung tâm Dịch vụ - Kỹ thuật nông nghiệp huyện tại xã Phong Minh, xã Hộ Đáp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023;*

*Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại Tờ trình số 01/TTr-TTĐ ngày 11/01/2024.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 5703/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn, cụ thể:

**1.** Điều chỉnh một số nội dung tại khoản 4, khoản 7, Điều 1, Quyết định số 5703/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn: Chi tiết tại biểu số 01, 02 kèm theo.

**2.** Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 5703/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn.

**Điều 2.** Giao Chủ đầu tư, đơn vị chủ trì liên kết tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính - Kế hoạch, Dân tộc, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước huyện, Trung tâm Dịch vụ - Kỹ thuật Nông nghiệp huyện, Hội đồng thẩm định; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan và đơn vị chủ trì căn cứ Quyết định thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3 (T/h);
- LĐVP, CVVX;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Chu Văn Trọng**

**Biểu 01: ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01 /2024 của Chủ tịch UBND huyện)*

<b>TT</b>	<b>Phần Quyết định điều chỉnh</b>	<b>Nội dung đã được phê duyệt</b>	<b>Nội dung sau điều chỉnh</b>
1	Tại mục a, khoản 4, Điều 1, Quyết định số 5703/QĐ-UBND ngày 27/11/2023	Tài khoản giao dịch: 3751.0.9100617.00000, tại Kho bạc Nhà nước huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.	Tài khoản 43010000131685 tại ngân hàng BIDV chi nhánh huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang.
2	Tại khoản 7, Điều 1, Quyết định số 5703/QĐ-UBND ngày 27/11/2023	Quy mô dự án: 22 con ngựa/22 hộ	Quy mô dự án: 22 con ngựa/22 hộ <i>(có danh sách kèm theo)</i>
		Tiêu chuẩn giống: Ngựa giống thương phẩm, trọng lượng tối thiểu trên 100kg/con, khỏe mạnh, có nguồn gốc rõ ràng, đã được tiêm một số loại vắc xin <i>(tụ huyết trùng, lở mồm, long móng...)</i>	Tiêu chuẩn giống: Ngựa giống thương phẩm, trọng lượng tối thiểu trên 100kg/con, khỏe mạnh, có nguồn gốc rõ ràng, đã được tiêm một số loại vắc xin <i>(tụ huyết trùng...)</i>

**Biểu 02: DANH SÁCH HỘ THAM GIA DỰ ÁN LIÊN KẾT SẢN XUẤT  
CHĂN NUÔI NGỰA THƯỜNG PHẨM**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2024 của Chủ tịch UBND huyện)*

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Văn Hữu	Thôn Cả, xã Phong Minh	
2	Giáp Văn Nhượng	Thôn Cả, xã Phong Minh	
3	Nguyễn Thị Chia	Thôn Cả, xã Phong Minh	
4	Ngô Văn Núi	Thôn Cả, xã Phong Minh	
5	Nguyễn Văn Phú	Thôn Cả, xã Phong Minh	
6	Nguyễn Văn Vượng	Thôn Cả, xã Phong Minh	
7	Nông Văn Tài	Thôn Cả, xã Phong Minh	
8	Ngô Văn Vĩ	Thôn Cả, xã Phong Minh	
9	Nguyễn Văn Tiếp	Thôn Cả, xã Phong Minh	
10	Lý Văn Bông	Thôn Cả, xã Phong Minh	
11	Vi Thị Thoi	Thôn Cả, xã Phong Minh	
12	Ngô Thị Thế	Thôn Cả, xã Phong Minh	
13	Ngô Văn Đăng	Thôn Cả, xã Phong Minh	
14	Ngô Văn Thương	Thôn Cả, xã Phong Minh	
15	Ngô Văn Phóng	Thôn Cả, xã Phong Minh	
16	Nguyễn Văn Nhiên	Thôn Cả, xã Phong Minh	
17	Ngô Văn Đàm	Thôn Cả, xã Phong Minh	
18	Lường Văn Vân	Thôn Héo A, xã Hộ Đáp	
19	Lường Văn Nở	Thôn Héo A, xã Hộ Đáp	
20	Lường Văn Dừa	Thôn Héo A, xã Hộ Đáp	
21	Lường Văn Dung	Thôn Héo A, xã Hộ Đáp	
22	Lại Văn Cống	Thôn Héo A, xã Hộ Đáp	